

Số: 13/2022/QĐST-DS

N, ngày 17 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 139/2021/TLST- DS, ngày 25 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: vợ chồng ông Nguyễn Ngọc L – sinh năm: 1976 và bà Nguyễn Thị N - Sinh năm: 1983;

Địa chỉ: khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: ông Đỗ Thành V – Sinh năm: 1980;

Địa chỉ: khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị T – Sinh năm: 1982; địa chỉ: khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Ủy quyền cho ông Đỗ Thành V tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền lập ngày 08-6-2022.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vợ chồng ông Nguyễn Ngọc L và bà Nguyễn Thị N đồng ý chuyển nhượng cho vợ chồng ông Đỗ Thành V và bà Nguyễn Thị T một phần thửa đất số

112 tờ bản đồ số 24b thị trấn P, diện tích chuyển nhượng là 257m^2 được xác định theo các điểm 2-3-4-5-6-7-8-12-11 tại trích lục số 1320/2022 ngày 09/6/2022 của Văn phòng Đăng ký đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh huyện N.

2.2. Vợ chồng ông Đỗ Thành V và bà Nguyễn Thị T được quyền sử dụng một phần thửa đất số 112 tờ bản đồ số 24b thị trấn P, diện tích là 257m^2 (có 100m^2 đất ODT) do nhận chuyển nhượng của vợ chồng ông L, bà N, vị trí đất được xác định theo các điểm 2-3-4-5-6-7-8-12-11 tại trích lục số 1320/2022 ngày 09/6/2022 của Văn phòng Đăng ký đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh huyện N. Vợ chồng ông Đỗ Thành V và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ làm thủ tục kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.3. Vợ chồng ông Nguyễn Ngọc L và bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ tháo dỡ, di dời toàn bộ nhà tạm, mái tôn, nền xi măng, móng xây đá chẻ trên phần đất có diện tích là 18m^2 , được xác định theo các điểm 7-8-12-13-14 tại trích lục số 1320/2022 ngày 09/6/2022 của Văn phòng Đăng ký đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh huyện N để bàn giao đất cho vợ chồng ông Đỗ Thành V và bà Nguyễn Thị T.

2.4. Vợ chồng ông Nguyễn Ngọc L và bà Nguyễn Thị N được quyền sử dụng phần đất còn lại thuộc một phần thửa đất số 112 tờ bản đồ số 24b thị trấn P có diện tích là 60m^2 được xác định theo các điểm 1-2-11-12-8-9-10 tại trích lục số 1320/2022 ngày 09/6/2022 của Văn phòng Đăng ký đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh N và có nghĩa vụ làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.5. Vợ chồng ông Đỗ Thành V, bà Nguyễn Thị T và vợ chồng ông Nguyễn Ngọc L, bà Nguyễn Thị N thỏa thuận tháo dỡ một phần ngôi nhà cấp 4, mái tôn, trụ gỗ nằm trên phần đất diện tích 60m^2 được xác định theo các điểm 1-2-11-12-8-9-10 tại trích lục số 1320/2022 ngày 09/6/2022 của Văn phòng Đăng ký đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh N do vợ chồng ông L và bà N xây dựng để bàn giao lại đất đúng ranh giới, diện tích đã xác định cho nhau. Chi phí tháo dỡ do các bên tự thương lượng thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét.

2.6. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và trích lục thửa đất: ông Đỗ Thành V đã nộp đủ và tự nguyện chịu toàn bộ chi phí, không yêu cầu Tòa án xem xét.

2.7. Về án phí sơ thẩm: Vợ chồng ông Nguyễn Ngọc L và bà Nguyễn Thị N tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Tòa án bà Nguyễn Thị N đã nộp tại chi Cục Thi hành án dân sự huyện N theo Biên lai thu tiền số 0000368 ngày 23-11-2021, hoàn lại cho bà Nguyễn Thị N 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kèm theo Quyết định là trích lục số 1320/2022 ngày 09/6/2022 của Văn phòng Đăng ký đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh N

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tùng